

Số: 5618 /QĐ-UBND

Long An, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tạm thời giá thu, quản lý và sử dụng tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; và căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại tờ trình số 3869/TTr-SCT ngày 28/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định tạm thời giá thu, quản lý và sử dụng tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan hướng dẫn việc tổ chức thu giá dịch vụ trên địa bàn tỉnh; kiểm tra chế độ thu, nộp và sử dụng theo quy định hiện hành.

- Đối với đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác là đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Riêng đối với giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: các đơn vị trực tiếp quản lý có thành lập ban quản lý chợ thì thực hiện theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; đối với đơn vị khai thác là UBND cấp xã (chưa có ban quản lý chợ): Sở Công Thương xây dựng và hướng dẫn cơ chế quản lý đối với trường hợp này.

- Đối với đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác là doanh nghiệp: thực hiện quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá mới và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (KT+SX);
- TT.UBMTTQ và các ĐT tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT₁;
- Lưu VT, Ngan.

PD-GIA SAN PHAM-CHIO. TRONG GIU XE

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được

QUY ĐỊNH

Tạm thời giá thu, quản lý và sử dụng tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ, giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An

(Kèm theo Quyết định số 5618/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mức giá thu, quản lý và sử dụng tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ và giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, quản lý và sử dụng tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Long An.

1. Đối tượng thu

Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, Hợp tác xã, cá nhân khai thác và quản lý chợ.

2. Đối tượng nộp

Là người sử dụng diện tích mặt bằng để mua bán hàng hóa thường xuyên hoặc không thường xuyên trong phạm vi khu vực chợ hay những khu vực khác được Nhà nước cho phép tập trung mua bán hàng hóa phải nộp tiền thuê diện tích bán hàng.

Chương II MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ CHỨNG TỪ THU

Điều 3. Mức thu

1. Mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ

1.1. Địa bàn thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường:

- Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ: 2.000 - 3.000 đồng/m²/ngày.

- Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ: 2.500 đồng/m²/ngày.

- Đối với diện tích bán thực phẩm (thịt heo, thị bò) thuộc dự án Lifsap tại chợ: 3.000 đồng/m²/ngày.

1.2. Các chợ thuộc thị trấn

- Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ: 1.500 - 2.500 đồng/m²/ngày.

- Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ: 2.000 đồng/m²/ngày.

- Đối với diện tích bán thực phẩm (thịt heo, thị bò) thuộc dự án Lifsap tại chợ: 2.500 đồng/m²/ngày.

1.3. Các chợ thuộc xã

- Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại chợ: 1.000 - 1.500 đồng/m²/ngày.

- Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại chợ: 1.000 đồng/m²/ngày.

- Đối với diện tích bán thực phẩm (thịt heo, thị bò) thuộc dự án Lifsap tại chợ: 1.500 đồng/m²/ngày.

1.4. Mức giá đối với trường hợp tính theo số lượng hàng hóa nhập chợ (áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh):

- Xe có trọng tải dưới 01 tấn: 10.000 đồng/xe/lượt.

- Xe có trọng tải từ 01 tấn đến 2,5 tấn: 20.000 đồng/xe/lượt.

- Xe có trọng tải từ 2,5 tấn đến 05 tấn: 30.000 đồng/xe/lượt.

- Xe có trọng tải trên 05 tấn: 50.000 đồng/xe/lượt.

1.5. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại các chợ có bãi giữ xe do Ban quản lý chợ, tổ quản lý chợ quản lý:

- Ngày thường: 1.000 đồng/lượt xe máy, xe máy điện; 500 đồng/lượt xe đạp, xe đạp điện.

- Ngày lễ, Tết: 2.000 đồng/lượt xe máy, xe máy điện; 1.000 đồng/lượt xe đạp, xe đạp điện.

1.6. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và tiền dịch vụ trông giữ xe tại các chợ được đầu tư xây dựng không phải bằng nguồn vốn ngân sách hay các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại: Có thể áp dụng mức giá cao hơn nhưng tối đa không quá 02 lần mức giá quy định tại mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5.

2. Mức giá trông giữ xe ban ngày (từ 6 giờ đến 19 giờ cùng ngày)

2.1 Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại bệnh viện

- Xe đạp, xe đạp điện: 500 đồng/lượt.

- Xe máy, xe máy điện: 1.000 đồng/lượt.

2.2. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại trường học

- Xe đạp, xe đạp điện: 500 đồng/lượt.

- Xe máy, xe máy điện: 1.000 đồng/lượt.

2.3. Mức giá dịch vụ trông giữ xe tại bến xe

- Xe đạp, xe đạp điện: 1.000 đồng/lượt.
- Xe máy, xe máy điện: 2.000 đồng/lượt.
- Xe ô tô dưới 15 chỗ: 10.000 đồng/xe/lượt.
- Xe ô tô từ 16 chỗ đến 50 chỗ: 20.000 đồng/xe/lượt.
- Xe có trọng tải dưới 01 tấn: 10.000 đồng/xe/lượt.
- Xe có trọng tải từ 01 tấn đến 05 tấn: 20.000 đồng/xe/lượt.

2.4. Trường hợp trông giữ xe ban đêm (từ sau 19 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau): Không được thu vượt quá 02 lần mức giá quy định tại mục 2.1, 2.2 và 2.3.

Điều 4. Quản lý và sử dụng

1. Đối với chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng, trực tiếp quản lý: Khoản thu tiền từ diện tích bán hàng tại chợ và trông giữ xe tại chợ là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, Sở Tài chính hướng dẫn quản lý nguồn thu theo định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với chợ không do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng chuyển giao cho Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp để kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Khoản thu diện tích bán hàng tại chợ và trông giữ xe tại chợ là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước, Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ có nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác (nếu có), theo quy định của pháp luật đối với số tiền thu được thì đơn vị thu có quyền quản lý, sử dụng sau khi đã nộp thuế và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Các cá nhân, tổ chức khai thác dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ về quản lý nguồn thu và kê khai nộp các loại thuế theo định của pháp luật.

Điều 5. Chứng từ thu

1. Đối với khoản thu thuộc ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân khi thu phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

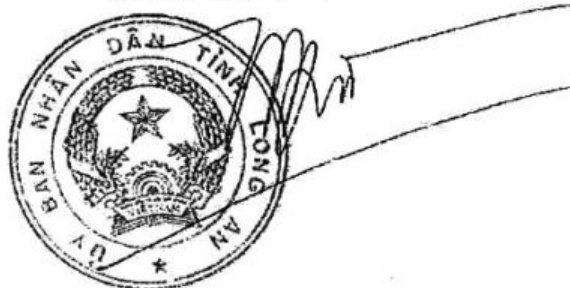
2. Đối với khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân khi thu phải lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng. Trường hợp tổ chức, cá nhân thu có nhu cầu sử dụng hóa đơn tự in, chứng từ thu khác với mẫu chứng từ quy định chung hoặc chứng từ đặt thù như tem, vé in sẵn mức giá thu thì phải có văn bản đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quy định này.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước